TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP
Bản án số:37/2025/HS-ST
Ngày: 09-4-2025.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa*: Ông Lê Văn Ngọc.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1- Ông Đào Văn Hiến, cán bộ hưu trí.

2- Ông Trần Văn Tuấn, giáo viên.

- ***Thư ký Phiên tòa****:* Ông Hồ Tấn Đạt - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia Phiên tòa***:

Ông Phạm Tuấn K - Kiểm sát viên.

Ngày 09/4/2025, tại trụ sở Tòa án Huyện, Tòa án Huyện mở Phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2025, theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025 và Quyết Đ hoãn Phiên Tòa số: 17/2025/HSST-QĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Võ Tấn Đ, sinh ngày 20/12/2007; Nơi sinh: Đồng Tháp; nơi thường trú và chỗ ở: Khóm 1, thị trấn MA, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa không biết chữ; dân tộc kinh; giới tính N; tôn giáo không; quốc tịch Việt N; con ông Võ Văn T, sinh năm:1977 (còn sống) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1978 (còn sống); gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; vợ, con chưa có; tiền sự, bị cáo có 01 tiền sự. Ngày 21/6/2024 bị Công an huyện Tháp Mười xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; tiền án: Không; Nhân thân: Vào các ngày 01/6/2023 và 04/10/2023 bị Công an xã MA, huyện Tháp Mười xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp T sản. Các ngày 15/11/2023 và 19/01/2024, bị Công an huyện Tháp Mười xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 03/01/2025, bị Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười tuyên phạt 09 tháng tù về tội cố ý gây thương tích; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại Phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Võ Tấn Đ là chị Trương Thị Như Ý- Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thị trấn MA (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Văn L, sinh ngày 14/9/2007; Nơi sinh: Đồng Tháp; Nơi thường trú và chỗ ở: Khóm 2, thị trấn MA, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc kinh; giới tính N; tôn giáo không; quốc tịch Việt N; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1988 (còn sống) và bà Đỗ Như T1, sinh năm: 1979 (còn sống); vợ, con chưa có; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 01/6/2023 và 05/9/2023 bị Công an xã MA và Công an thị trấn MA xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp T sản. Ngày 23/11/2024 bị Công an huyện Tháp Mười xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp T sản; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại Phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Văn L là bà Đỗ Như T1, sinh năm 1979 (mẹ ruột) và ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1988 (cha ruột). Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn MA, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại Phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Võ Tấn Đ và bị cáo Nguyễn Văn L là Luật sư Ngô Thị Thanh - Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp nhà nước tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại Phiên tòa).

- Người bị hại: Trần Đạt P, sinh năm 2005 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp 1, xã TK, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn S, sinh năm 2009 (có mặt tại Phiên tòa).

Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn MA, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật của Nguyễn Văn S là bà Phạm Thị L. Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn MA, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

2. Đặng Văn N, sinh năm 2009 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp 1, xã TK, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật của Đặng Văn N là ông Đặng Văn S, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Ấp 1, xã TK, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

3. Phan Trung H, sinh năm 2008 (có mặt tại Phiên tòa).

Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn MA, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật của Phan Trung H là bà Lê Kim H1, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn MA, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Mai Tuấn K, sinh năm 2007 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn MA, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật của Mai Tuấn K là bà Lê Thị Thắm. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn MA, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

2. Nguyễn Trường L, sinh năm 2004 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm 3, thôn Vĩnh Hải, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

3. Nguyễn Tấn T, sinh năm 2007 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp 4, xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật của Nguyễn Tấn T là ông Nguyễn Tấn D. Nơi cư trú: Ấp 4, xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm ngày 08/8/2024, bị cáo Võ Tấn Đ (sinh ngày 20/12/2007), bị cáo Nguyễn Văn L (sinh ngày 14/9/2007) và các đối tượng Đặng Văn N (sinh ngày 24/5/2009), Nguyễn Văn S (sinh ngày 24/9/2009) và Phan Trung H (sinh ngày 25/8/2008) tổ chức uống rượu tại nhà bạn gái của Đ tên Nguyễn Thị Quỳnh Giao thuộc khu dân cư khóm 1, thị trấn MA, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Đến khoảng 01 giờ ngày 09/8/2024, bị cáo Đ rủ cả nhóm đi chém gây thương tích cho bị hại Trần Đạt P do trước đó Đ có nhìn thấy P đang ngồi uống nước cùng Nguyễn Trường L, Mai Tuấn K, Nguyễn Tấn T tại khu vực Chợ Đêm thuộc khóm 1, thị trấn MA, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Giữa bị cáo Đ và P không hề có mâu thuẫn gì với nhau trước đó, nhưng vì ghen tức việc P đã từng là bạn trai của Quỳnh Giao nên nảy sinh ý Đ tìm chém. Bị cáo L và các đối tượng N, S, H mặc dù cũng không có mâu thuẫn gì với P, nhưng khi được Đ rủ đi tìm chém P thì tất cả đều đồng ý.

Sau khi thống nhất, cả nhóm đi đến đường Nguyễn Tri Phương đoạn đối diện nhà của Mai Tuấn K thuộc khóm 1, thị trấn MA để Đ lấy trong bụi cỏ 02 dao tự chế mà Đ đã cất giấu tại đây từ trước, Đ cầm 01 dao và đưa cho L 01 dao. Sau đó, N điều khiển xe mô tô chở H, S điều khiển xe mô tô chở L và Đ đi đến khu vực Chợ Đêm để tìm chém P. Khi nhóm của Đ vừa từ đường Nguyễn Tri Phương rẽ vào đường Nguyễn Bình để hướng về Chợ Đêm thì gặp P cùng K, T, L đang đi bộ theo hướng ngược lại. Xe do N điều khiển chạy vượt qua khỏi nhóm của P do N không biết mặt P, còn S thì dừng xe chặn ngay phía trước hướng đi của P. Liền lúc này, L và Đ bước xuống xe, L cầm dao tự chế chém trúng vùng bả vai bên phải của P gây thương tích. Sau khi chém, dao do L cầm rơi xuống đường làm lưỡi dao và cán bị gãy rời ra. Lúc này P quay lưng bỏ chạy vào trong bụi cây thì bị Đ cầm dao tự chế đuổi theo sau, N lúc này cũng cầm cán dao của L

bị gãy đuổi theo phía sau của Đ. Khi chạy được một đoạn, do bị lún đất ở mương nước nên P dừng lại thì bị Đ từ chía sau đưa dao lên chém nhiều lần, P đưa tay trái lên đỡ nên bị chém trúng vào lòng bàn tay trái gây thương tích. P tiếp tục bỏ chạy thì bị N cầm cán dao đuổi theo nhưng không kịp.

Được K can ngăn nên nhóm của Đ bỏ lên lộ; L, N, H cầm theo dao bỏ về trước. Một lúc sau, P quay lại thì K thấy tay P chảy nhiều máu nên kêu Đ điều khiển xe chở P, T ngồi phía sau đưa P đến Bệnh viện Đa khoa khu vực Tháp Mười cấp cứu, điều trị thương tích. Ngày 10/8/2024, P trình báo sự việc đến Công an thị trấn MA.

Tại Kết luận giám Đ tổn thương cơ thể trên người sống số 49/KLTTCT-TTPYĐT ngày 20/9/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp đối với Trần Đạt P: Sẹo vết thương phần mềm bả vai phải, kích thước trung bình, tỷ lệ tổn thương 02%; sẹo vết thương phần mềm lòng bàn tay trái đến đốt giữa ngón IV bàn tay trái, kích thước trung bình, tỷ lệ tổn thương 02%; gãy xương đốt V bàn tay trái, tỷ lệ tổn thương 08%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Đạt P là 12% tại thời điểm giám Đ, cơ chế hình thành vết thương do ngoại lực tác động, các tổn thương do vật sắc gây ra.

Về vật chứng, quá trình điều tra, Võ Tấn Đ tự nguyện giao nộp 01 dao tự chế bằng kim loại có tổng chiều dài 60,05cm, phần cán bằng kim loại dạng tròn dài 15,05cm, đường kính 03cm, phần lưỡi dài 45cm, dạng bản dẹp, bề rộng 3,02cm, mũi nhọn, lưỡi sắc bén; 01 dao tự chế bằng kim loại có tổng chiều dài 89cm, cán tròn bằng kim loại dài 42,07cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 46,93cm, lưỡi bảng rộng 05cm, lưỡi sắc bén, mũi bằng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Đạt P yêu cầu các bị cáo Đ, L và các đối tượng N, S, H liên đới bồi thường tiền chi phí điều trị là 6.217.000 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất trong 61 ngày (từ ngày 09/8/2024 đến ngày 08/10/2024), mỗi ngày 400.000 đồng là 24.400.000 đồng; tiền tổn thất tin thần là 10.000.000 đồng; tổng cộng là 40.617.000 đồng. Các bị cáo và các đối tượng chưa bồi thường.

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo Võ Tấn Đ không thừa nhận hành vi rủ các đồng phạm khác và trực tiếp dùng dao chém gây thương tích cho P, bị cáo Nguyễn Văn L cho lời khai gian dối nhằm bao che cho vai trò chủ mưu, cầm đầu của Đ, nhưng với những chứng cứ đã thu thập được, hoàn toàn có cơ sở để chứng minh cho hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo trong vụ án, phù hợp với các T liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số 20/CT-VKSTM ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố các bị cáo Võ Tấn Đ, Nguyễn Văn L về tội "Cố ý gây thương tích" quy Đ tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

*** Tại Phiên tòa sơ thẩm:**

I- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại Phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và phát biểu quan điểm luận tội, đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với các bị cáo. Sau khi phân tích

hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị:

1. Về tội danh:

Căn cứ Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Võ Tấn Đ, Nguyễn Văn L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm 0, khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên; xử phạt bị cáo Võ Tấn Đ từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự: Đề nghị tổng hợp hình phạt tù của Bản án số 03/2025/HS-ST, ngày 03/01/2025 của Tòa án huyện Tháp Mười.

2.2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Tịch thu tiêu hủy 01 dao tự chế bằng kim loại có tổng chiều dài 60,05cm, phần cán bằng kim loại dạng tròn dài 15,05cm, đường kính 03cm, phần lưỡi dài 45cm, dạng bản dẹp, bề rộng 3,02cm, mũi nhọn, lưỡi sắc bén; 01 dao tự chế bằng kim loại có tổng chiều dài 89cm, cán tròn bằng kim loại dài 42,07cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 46,93cm, lưỡi bảng rộng 05cm, lưỡi sắc bén, mũi bằng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585 và Điều 590 Bộ luật Dân sự, đề nghị Tòa án tuyên xử chấp nhận yêu cầu của bị hại Trần Đạt P, buộc các bị cáo Võ Tấn Đ, Nguyễn Văn L cùng các đối tượng Đặng Văn N, Nguyễn Văn S, Phan Trung H liên đới bồi thường cho bị hại P số tiền 40.617.000 đồng. Trường hợp, Võ Tấn Đ, Nguyễn Văn L, Đặng Văn N, Nguyễn Văn S và Phan Trung H không có T sản để thi hành nghĩa vụ bồi thường cho Trần Đạt P; thì ông Võ Văn T, bà Nguyễn Thị Trang có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại thay cho Võ Tấn Đ; ông Nguyễn Văn Hành, bà Đỗ Như Thủy có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại thay cho Nguyễn Văn L; bà Phạm Thị L có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại thay cho Nguyễn Văn S; ông Đặng Văn S có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại thay cho Đặng Văn N; bà Lê Kim H1 có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại thay cho Phan Trung H.

Tại Phiên Tòa: Các bị cáo Võ Tấn Đ, Nguyễn Văn L đồng ý xét xử vắng mặt đối với bị hại Trần Đạt P, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Đặng Văn N và những người làm chứng Mai Tuấn K, Nguyễn Trường L và Nguyễn Tấn T; đồng thời bị cáo Võ Tấn Đ, bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi của các bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt các bị cáo thống nhất, không tranh luận với Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng của các bị cáo là bản

thân rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Luật sư Ngô Thị Thanh trình bày: Thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, thống nhất đối với lời luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ cho hai bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và T liệu đã được thẩm tra tại Phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại Phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư, lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại Phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng. Xét thấy, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng cùng vắng mặt (lần thứ hai) không có lý do nhưng đã có lời khai của những người này trong hồ sơ vụ án, nên không gây trở ngại cho việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, Quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy Đ của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại Phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại Phiên tòa, các bị cáo Võ Tấn Đ, Nguyễn Văn L khai: Do ghen tức việc bị hại Trần Đạt P từng là bạn trai của Nguyễn Thị Quỳnh Giao hiện là bạn gái của mình, bị cáo Đ đã rủ bị cáo L cùng các đối tượng N, S, H cầm hung khí là dao tự chế tìm chém bị hại P gây thương tích. Trong đó, bị cáo L chém gây thương tích cho P ở bả vai phải, bị cáo Đ chém gây thương tích cho P ở lòng bàn tay trái với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12% tại thời điểm giám Đ. Hành vi của các bị cáo có tính chất côn đồ. Vụ án xảy ra ngày 09/8/2024 tại khóm 1, thị trấn MA, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Tại Kết luận giám Đ tổn thương cơ thể trên người sống số 49/KLTTCT-TTPYĐT ngày 20/9/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp đối với Trần Đạt P: Sẹo vết thương phần mềm bả vai phải, kích thước trung bình, tỷ lệ tổn thương 02%; sẹo vết thương phần mềm lòng bàn tay trái đến đốt giữa ngón IV bàn tay trái, kích thước trung bình, tỷ lệ tổn thương 02%; gãy xương đốt V bàn tay trái, tỷ lệ tổn thương 08%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Đạt P là 12% tại thời điểm giám Đ, cơ chế hình thành vết thương do ngoại lực tác động, các tổn thương do vật sắc gây ra.

[4] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại Phiên tòa phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và nhất là phù hợp với các T liệu, chứng cứ đã được thu thập đầy đủ trong hồ sơ vụ án.

[5] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố các bị cáo Võ Tấn Đ, Nguyễn Văn L, về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy Đ tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, là hoàn toàn có căn cứ.

Tội phạm và hình phạt được quy Đ tại điểm đ khoản 2 Điều 134; của Bộ luật Hình sự 2015 như sau:

Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự quy Đ:

"Điều 134. Tội cố ý gây thương tích

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

i) Có tính chất côn đồ;

……;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a)……

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy Đ tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng, hành vi mà các bị cáo thực hiện thể hiện thái độ coi thường pháp luật, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng trật tự công cộng, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, khiến dư luận nhân dân bất bình, lên án.

[7] Xét vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn, các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật xong vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo có tính chất côn đồ và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự, trị an ở địa phương.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Tấn Đ xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội, quy Đ tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[9] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy Đ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ

luật Hình sự. Ngoài ra, tại thời điểm phạm tội bị cáo Đ và bị cáo L đã trên 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi, nên cần áp dụng quy Đ về người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy Đ tại các Điều 91 Bộ luật Hình sự; Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên, đối với các bị cáo.

[10] Trên cơ sở xem xét tính chất của vụ án và H quả của hành vi phạm tội là nghiêm trọng; xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất Đ, nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo, để các bị cáo tu dưỡng phấn đấu trở thành công dân tốt biết tôn trọng pháp luật và sống có ích cho gia đình và xã hội.

[11] Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận. Tuy nhiên, riêng về phần mức án phạt tù, Hội đồng xét xử sẽ xem xét toàn bộ T liệu, chứng cứ, cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo trong vụ án này để xem xét giải quyết theo quy Đ pháp luật.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự, buộc các bị cáo Võ Tấn Đ, Nguyễn Văn L cùng các đối tượng Đặng Văn N, Nguyễn Văn S, Phan Trung H liên đới bồi thường cho bị hại P số tiền 40.617.000 đồng.

[13] Về vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên là đúng với quy Đ tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Đối với Nguyễn Văn S, Phan Trung H và Đặng Văn N tại thời điểm thực hiện hành vi chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm quy Đ tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự nên không xem xét xử lý hình sự. Cơ quan điều tra đã chuyển xử phạt vi phạm hành chính theo quy Đ, là phù hợp.

[15] Về án phí: Các bị cáo Võ Tấn Đ, Nguyễn Văn L bị kết tội; các bị cáo không thuộc trường hợp không phải chịu án phí theo quy Đ tại Điều 11 và không thuộc trường hợp miễn nộp án phí theo quy Đ tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do đó, các bị cáo Võ Tấn Đ, Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy Đ tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[16] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này theo quy Đ tại Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ:

1. Căn cứ điểm đ, khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm 0, khoản 1 Điều 52; Điều 91 của Bộ luật Hình sự; Điều 119, khoản 2 Điều

179 Luật tư pháp người chưa thành niên.

- Tuyên bố: Bị cáo Võ Tấn Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích"

- Xử phạt: Bị cáo Võ Tấn Đ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt tù của Bản án số 03/2025/HS-ST ngày 03/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" nên buộc bị cáo Võ Tấn Đ phải chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ điểm đ, khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 91 của Bộ luật Hình sự; Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội " Cố ý gây thương tích"

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 01 (Một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên xử: Tịch thu tiêu hủy 01 dao tự chế bằng kim loại có tổng chiều dài 60,05cm, phần cán bằng kim loại dạng tròn dài 15,05cm, đường kính 03cm, phần lưỡi dài 45cm, dạng bản dẹp, bề rộng 3,02cm, mũi nhọn, lưỡi sắc bén; 01 dao tự chế bằng kim loại có tổng chiều dài 89cm, cán tròn bằng kim loại dài 42,07cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 46,93cm, lưỡi bảng rộng 05cm, lưỡi sắc bén, mũi bằng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585 và 590 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Võ Tấn Đ bồi thường cho Trần Đạt P số tiền 8.123.400 đồng, bị cáo Nguyễn Văn L bồi thường cho Trần Đạt P số tiền 8.123.400 đồng, Đặng Văn N bồi thường cho Trần Đạt P số tiền 8.123.400 đồng, Nguyễn Văn S bồi thường cho Trần Đạt P số tiền 8.123.400 đồng, Phan Trung H bồi thường cho Trần Đạt P số tiền 8.123.400 đồng. Trường hợp, Võ Tấn Đ, Nguyễn Văn L, Đặng Văn N, Nguyễn Văn S và Phan Trung H không có T sản để thi hành nghĩa vụ bồi thường cho Trần Đạt P; thì ông Võ Văn T, bà Nguyễn Thị Trang (cha và mẹ của Võ Tấn Đ) có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại thay cho Võ Tấn Đ; ông Nguyễn Văn Hành, bà Đỗ Như Thủy (cha và mẹ của Nguyễn Văn L) có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại thay cho Nguyễn Văn L; bà Phạm Thị L (mẹ của Nguyễn Văn S) có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại thay cho Nguyễn Văn S; ông Đặng Văn S (cha của Đặng Văn N) có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại thay cho Đặng Văn N; bà Lê Kim H1 (mẹ của Phan Trung H) có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại thay cho Phan Trung H.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết Đ thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy Đ tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Võ Tấn Đ và bị cáo Nguyễn Văn L; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 406.000 (Bốn trăm lẽ sáu nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại Phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

7. Trường hợp bản án, quyết Đ được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án Tỉnh;
- VKS Tỉnh, Huyện;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Trại tạm giữ Công an Tỉnh;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Đạt).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Văn Ngọc